

Bản án: 99/2021/HS-ST

Ngày: 15/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 TP. HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Sơn

- *Các Hội thẩm:*

1/ Bà Lê Thị Xuân Mai

2/ Ông Nguyễn Kiên Hiền

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Vũ Quốc Thông – Thư ký
Tòa án nhân dân Quận 3 TP. Hồ Chí Minh

- *Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:* Ông Lê Quốc Vương – Kiểm sát
viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 15 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3 số 139
Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, Q3, TP. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ
án Hình sự thụ lý số 100/2021/HS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Chu Thị Thu N, giới tính: nữ, sinh 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ
khẩu thường trú: C13/95 A, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình
độ văn hóa: 1/12; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: không; Con ông Chu Văn
H và bà Phạm Thị Thu N. Chồng; Phạm Duy Thanh T; Bị cáo có 03 người con,
lớn nhất sinh năm 2016 nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 17/8/2020, bị Công an Phường 1, Quận 5 ra Quyết định xử
phạt vi phạm hành chính số 0030877/QĐ-XPHC về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/01/2021.

(có mặt)

Bị hại:

1/ Bà Võ Thị Ngọc T, sinh 2001

Địa chỉ cư trú: B237 B, Phường 18, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2/ Bà Hoàng Hạnh P, sinh năm 2002

Địa chỉ cư trú: 79/18 V, Phường 9, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

(vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Trương Cát P, sinh năm 1971

Địa chỉ cư trú: 50 Đ, Phường 13, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2/ Ông Trần Ngọc Đ, sinh năm 1971

Địa chỉ cư trú: 142 V, Phường 9, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh.
(vắng mặt)

3/ Ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1958

Địa chỉ cư trú: 21/28E X, phường Cầu Kho, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.
(vắng mặt)

4/ Bà Võ Thị Ngọc L, sinh năm 1959

Địa chỉ cư trú: 612/3 K, phường Cầu Kho, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 ngày 06/10/2020, Chu Thị Thu N điều khiển xe mô tô hiệu Honda AirBlade, biển số: 59T1 - 246.51 ghé vào quán nước tại số B237 Đoàn Văn Bơ, Phường 18, Quận 4 mua nước uống. Tại đây, N thấy chủ quán là chị Võ Thị Ngọc T có để 01 điện thoại di động Oppo F5 màu đỏ trên kệ gỗ sau xe bán nước nên nảy sinh ý định chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này, N đi vào bên trong đến bên kệ gỗ, dùng tay trái lấy điện thoại di động của chị T rồi chuyển sang tay phải bỏ vào túi áo khoác bên phải. Tiếp đó, N nói với chị T phải đi công việc, sẽ quay lại lấy nước sau rồi lên xe nổ máy bỏ đi. Trên đường đi, N vứt bỏ sim trong điện thoại rồi mang điện thoại đến Tiệm cầm đồ Phú Tài Nguyên số 50 Tôn Đản, Phường 13, Quận 4 bán cho ông Trương Cát Phong với giá 1.200.000 đồng, tiêu xài hết. Sau khi phát hiện bị mất điện thoại, chị T kiểm tra lại camera thì phát hiện N đã lấy điện thoại của mình nên đến Công an Phường 18, Quận 4 trình báo.

Theo Kết luận định giá tài sản số 148 ngày 08/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 4, xác định điện thoại di động hiệu OPPO F5, màu đỏ, số IMEI 1: 868272034096657, số IMEI 2: 868272034096640 trị giá 1.650.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 4 xác định Chu Thị Thu N trước đó vào ngày 17/8/2020 đã bị Công an Phường 1, Quận 5 xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, lại tiếp tục vi phạm nên tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can đồng thời áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Chu Thị Thu N.

Trong thời gian được tại ngoại điều tra, thì vào khoảng 08 giờ ngày 20/01/2021, Chu Thị Thu N bồng theo con tên Phạm Thanh T đi bộ từ nhà số 612/3 Võ Văn Kiệt, phường Cầu Kho, Quận 1 ra cầu vượt Nguyễn Văn Cừ thuê ông Nguyễn Ngọc M (chạy xe ôm) chở đi mua đồ ăn tại góc đường Nguyễn Thượng Hiền và Điện Biên Phủ. Sau khi mua xong, N kêu ông M chở về đến quán trà sữa Con Sói, số 301 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 5, Quận 3; đến nơi N kêu ông M dừng xe bên ngoài giữ dùm con, còn N đi bộ vào quán mua trà sữa. Trong lúc đợi lấy trà sữa thì N nhìn thấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11

Promax 64 Gb màu đen của chị Hoàng Hạnh P đang để trên bàn ép ly nhựa, góc bên trái phía trong quán ở gần cửa ra vào. Lợi dụng không ai để ý, N lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần bên trái, trả tiền trà sữa rồi đi ra ngoài lên xe để ông Minh chở về nhà. Khi về đến nhà số 612/3 Võ Văn Kiệt, N tiếp tục dẫn theo 02 đứa con và kêu ông M chở đến Quận 4 để đi công việc. Ông M chở N gần đến Cửa hàng điện thoại Đông Phương số 192 Đoàn Văn Bơ, Phường 9, Quận 4 thì N kêu ông M dừng xe đứng đợi và giữ dùm N một đứa con, N bồng đứa con lại đi bộ vào trong cửa hàng điện thoại Đông Phương cầm điện thoại vừa trộm được cho chủ cửa hàng tên Trần Ngọc Đ với giá 11.000.000 đồng. Sau đó, N yêu cầu ông M chở về nhà số 612/3 Võ Văn Kiệt, phường Cầu Kho, Quận 1. Số tiền thu được từ việc cầm điện thoại, N đã tiêu xài hết.

Theo Kết luận định giá tài sản số 09 ngày 27/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3, xác định điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, số Imei: 353899100879798 trị giá 21.700.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3, Chu Thị Thu N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản cáo trạng số 44/CTr-VKS ngày 20/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Chu Thị Thu N về tội “Trộm cắp tài sản” theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và trình bày bị cáo hiện đang nuôi con nhỏ nên xin hội đồng xét xử cho bị cáo mức an nhẹ nhất để có điều kiện chăm sóc con cái. Đối với số tiền do phạm tội mà có bị cáo tự nguyện xin được giao nộp lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 3, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không có bất cứ ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Vì vậy có cơ sở xác định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phù hợp với các tài liệu chứng cứ

khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Chu Thị Thu N là đối tượng đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng vào lúc 13 giờ ngày 06/10/2020 tại số B237 Đoàn Văn Bơ, Phường 18, Quận 4 bị cáo lại có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại hiệu OPPO F5 trị giá 1.650.000 đồng của bà Võ Thị Ngọc T, tiếp đến vào lúc 8 giờ ngày 20/01/2021 tại Quán trà sữa Con Sói số 301 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 5, Quận 3 bị cáo lại tiếp tục lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại hiệu Iphone 11 Promax trị giá 21.700.000 đồng của bà Hoàng Hạnh P là bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp qui định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi bổ sung năm 2017*).

[3] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp đối với tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an xã hội tại địa phương.

[4] Xét, mặc dù bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng vẫn không cải sửa lại tiếp tục thực hiện việc trộm cắp tài sản; nghiêm trọng hơn sau khi đã bị khởi tố điều tra do bị cáo có con nhỏ nên được cho tại ngoại, bị cáo lại tiếp tục thực hiện việc trộm cắp tài sản của người khác. Việc liên tục thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của người khác là thể hiện sự bất chấp lễu lĩnh xem thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, bị cáo phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để có hình phạt thật nghiêm khắc mới đủ sức răn đe giáo dục đối với bị cáo và làm gương cho người khác.

[5] Tuy nhiên, cũng xét, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo hiện đang phải nuôi con nhỏ. Do đó khi lượng hình cần căn cứ điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Căn cứ nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thêm một thời gian nữa nhằm để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[7] Quá trình điều tra có cơ sở xác định ông Nguyễn Ngọc M, ông Trương Cát P và ông Trần Ngọc Đ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với các đương sự này là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F5 mà bị cáo đã chiếm đoạt của bà Võ Thị Ngọc T, qua điều tra xác định sau khi chiếm đoạt được bị cáo đã mang điện thoại đến Tiệm cầm đồ Phú Tài Nguyên bán cho ông Trương Cát P với giá 1.200.000 đồng, tiêu xài hết. Khi mua, ông P không biết điện thoại này do phạm tội mà có. Sau khi biết được được sự việc ông P đã tự nguyện giao nộp điện thoại để trả lại cho bị hại. Sau khi thu hồi, cơ quan điều tra đã giao trả điện thoại cho bị hại Võ Thị Ngọc T là đúng qui định.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 Promax bị cáo chiếm đoạt của bà Hoàng Hạnh P, quá trình điều tra xác định sau chiếm đoạt bị cáo đã đem bán cho ông Trần Ngọc Đông chủ Cửa hàng điện thoại Đông P với giá 11.000.000 đồng và tiêu xài hết. Khi mua, ông Đ cũng không biết điện thoại này do phạm tội mà có. Sau khi biết được sự việc ông Đ đã tự nguyện giao nộp điện thoại để trả lại cho bị hại. Sau khi thu hồi, cơ quan điều tra cũng đã giao trả điện thoại cho bị hại Hoàng Hạnh P là đúng qui định.

- Đối với chiếc xe mô tô 02 bánh hiệu Honda AirBlade, biển số: 59T1 - 246.51, là xe mà bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Qua xác minh, xe trên do bà Võ Thị Ngọc L là mẹ chồng của bị cáo đứng tên chủ sở hữu. Ngày 06/10/2020, N mượn xe này của bà L để đi mua đồ, bà L không biết N sử dụng xe để trộm cắp tài sản nên không có lỗi. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 4 đã trả lại xe cho bà L là đúng qui định.

- Đối với 02 bộ trang phục thu giữ của bị cáo gồm 01 bộ bị cáo mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại số B237 Đoàn Văn Bơ và 01 bộ bị cáo mặc khi trộm cắp tài sản tại số 301 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 5, Quận 3 hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về trách Nệm dân sự:

Sau khi nhân lại tài sản, các bị hại Võ Thị Ngọc T - Hoàng Hạnh P không yêu cầu bồi thường gì thêm nên hội đồng xét xử không phải xem xét. Các ông Trương Cát P và Trần Ngọc Đ không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã đưa cho bị cáo nên Hội đồng xét xử cũng không phải giải quyết gì thêm về trách Nệm dân sự. Tuy nhiên, cần buộc bị cáo phải nộp lại số tiền do phạm tội mà có là 12.200.000 đồng (1.200.000 đồng + 11.000.000 đồng) để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[10] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Chu Thị Thu N đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt : Chu Thị Thu N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ tạm giam 21/01/2021.

Áp dụng Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015.

- Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 12.200.000 đồng để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong có dấu vân tay của Chu Thị Thu N và hình mộc dấu tròn của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 4 bên trong có bộ trang phục của bị cáo N mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại B327 Đoàn Văn Bơ.

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo khác loại vải Jean màu xanh; 01 quần lửng, 01 áo cùng loại vải cùng màu do bị cáo N mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại 301 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 5, Quận 3

(Tài sản tịch thu tiêu hủy được ghi trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 445/BB/2021 ngày 11/11/2021 giữa Công an Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh với Chi cục thi hành án dân sự Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh)

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HS-ST.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKSND Quận 3;
- Công an quận 3;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q3;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu VP, Hồ sơ (Thông).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Sơn

